

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**  
**CENTRAL HYDROPOWER  
JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**

Số/No.: 586 /EVNCHP-TKCT

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 4 năm 2023  
Da Nang, 21 April 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN  
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ  
NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION ON  
THE STATE SECURITIES  
COMMISSION'S PORTAL AND  
HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S  
PORTAL**



Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

- Tên tổ chức /*Organization name*: Công ty Cổ phần Thủy điện miền Trung/ *Central Hydropower Joint Stock Company*.
- Mã chứng khoán/ *Securities Symbol*: CHP
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: Lô 57B, đường số 6, Khu công nghiệp Đà Nẵng, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng/ *Lot 57B, street No.6, Danang Industrial Zone, Son Tra district, Danang city*.
- Điện thoại/ *Telephone* : 0236 3959110/ + 84 236 3959110
- Fax : 0236 3935960/ + 84 236 3935960
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Ông Lê Quý Anh Tuấn/ *Mr. Le Quy Anh Tuan*

Chức vụ/ *Position*: Tổng Giám đốc / *General Director*

Loại thông tin công bố:  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu

*Information disclosure type*:  *Periodic*  *Irregular*  *24 hours*  *On demand*

**Nội dung thông tin công bố (\*)/ *Content of Information disclosure (\*)*:**

1. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung

*1. Resolutions of the 2023 Annual General Meeting of Shareholders of Central Hydropower Joint Stock Company*

2. Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung

*2. Minutes of the 2023 Annual General Meeting of Shareholders of Central Hydropower Joint Stock Company*

3. Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung

*3. Documents of the 2023 Annual General Meeting of Shareholders of Central Hydropower Joint Stock Company*

*4. Các tài liệu có liên quan*

*4. Related documents.*

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty/quỹ vào ngày 21/4/2023 tại đường dẫn: <https://chp.vn/QuanHeCoDong.aspx>

*This information was disclosed on Company/Fund's Portal on date 21 April 2023 Available at: <https://chp.vn/QuanHeCoDong.aspx>*

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

*I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.*

*Tài liệu đính kèm: Nghị quyết, biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và các tài liệu liên quan/ Resolutions and minutes of the 2023 Annual General Meeting of Shareholders and related documents. Tài liệu liên quan đến việc CBTT / Documents related to the disclosure*

**Đại diện tổ chức**

**Organization representative**

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT  
*Legal representative/Party authorized to disclose information*



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

*Lê Quý Anh Tuấn*



Số: 01/2023/NQ-CHP-HĐCĐ

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 4 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung;
- Căn cứ Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung ngày 21 tháng 4 năm 2023,

**QUYẾT NGHỊ:**

1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh Công ty năm 2022, với các chỉ tiêu:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỉ lệ TH 2022 /KH 2022
	A	B	1	2	(2)/(1)
<b>I</b>	<b>Tổng sản lượng điện thương phẩm</b>	<b>Triệu kWh</b>	<b>651,099</b>	<b>925,740</b>	<b>142%</b>
1,1	Nhà máy thủy điện A Lưới	Triệu kWh	571,17	845,580	148%
1,2	Nhà máy điện mặt trời Cư Jut	Triệu kWh	79,68	79,910	100%
1,3	DA Điện áp mái	Triệu kWh	0,24	0,250	103%
<b>II</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>666,061</b>	<b>1.116,641</b>	<b>168%</b>
1	Doanh thu SXKD	Tỷ đồng	661,953	1.100,534	166%
1,1	Nhà máy thủy điện A Lưới	Tỷ đồng	489,350	925,970	189%
1,2	Nhà máy điện mặt trời Cư Jut	Tỷ đồng	172,134	174,004	101%
1,3	Điện áp mái + DA khác	Tỷ đồng	0,469	0,560	120%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ đồng	4,108	7,138	174%

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỉ lệ TH 2022 /KH 2022
3	Doanh thu khác và thu nhập khác	Tỷ đồng	0	8,969	
<b>III</b>	<b>Tổng chi phí</b>	Tỷ đồng	<b>527,163</b>	<b>580,684</b>	<b>110%</b>
1	Chi phí hoạt động SXKD chính	Tỷ đồng	527,163	580,684	110%
1,1	Nhà máy thủy điện A Lưới	Tỷ đồng	362,315	421,384	116%
1,2	Nhà máy điện mặt trời Cư Jut	Tỷ đồng	164,658	159,049	97%
1,3	DA Điện áp mái	Tỷ đồng	0,190	0,217	133%
1,4	Chi phí hoạt động SX khác/hoạt động dịch vụ...	Tỷ đồng	0	0,034	0
2	Chi phí hoạt động tài chính	Tỷ đồng	0	0	0
3	Chi phí khác	Tỷ đồng	0	0	0
<b>IV</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	Tỷ đồng	<b>138,897</b>	<b>535,957</b>	<b>386%</b>
<b>V</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	Tỷ đồng	<b>132,294</b>	<b>510,295</b>	<b>386%</b>

- Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.
- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2022
- Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kiểm soát hoạt động của công ty năm 2022
- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Nội dung	Thực hiện năm 2022	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Tổng lợi nhuận phân phối (1)+(2)</b>	<b>583.683,543</b>	
1	LN sau thuế TNDN	510.295,093	
2	LN để lại các năm trước	73.388,449	
<b>II</b>	<b>Phương án phân phối lợi nhuận</b>	<b>583.683,543</b>	
1	Quỹ đầu tư phát triển		0%
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	13.062,000	theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022

*M*

Stt	Nội dung	Thực hiện năm 2022	Ghi chú
3	Quỹ thưởng người quản lý công ty	579,000	theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
4	Cổ tức	440.738,004	30%
	- Cổ tức đã tạm ứng trong năm (12%)	176.295,2	
5	Lợi nhuận để lại (I-II.1-II.2-II.3-II.4)	129.304,539	

6. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị KH 2023
<b>I</b>	<b>Tổng sản lượng điện thương phẩm</b>	<b>Triệu kWh</b>	<b>719,288</b>
1	Nhà máy thủy điện A Lưới	Triệu kWh	638,28
2	Nhà máy điện mặt trời Cư Jut	Triệu kWh	80,77
3	DA Điện áp mái	Triệu kWh	0,23
<b>II</b>	<b>Tổng Doanh Thu</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>764,544</b>
1	Doanh thu SXKD	Tỷ đồng	759,794
1,1	Nhà máy thủy điện A Lưới	Tỷ đồng	581,004
1,2	Nhà máy điện mặt trời Cư Jut	Tỷ đồng	178,325
1,3	DA Điện áp mái	Tỷ đồng	0,465
2	Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ đồng	4,750
3	Doanh thu khác và thu nhập khác	Tỷ đồng	-
<b>III</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>528,750</b>
1	Chi phí hoạt động SXKD chính	Tỷ đồng	528,750
1.1	Nhà máy thủy điện A Lưới	Tỷ đồng	366,686
1.2	Nhà máy điện mặt trời Cư Jut	Tỷ đồng	161,876
1.3	DA Điện áp mái	Tỷ đồng	0,188
1.4	Chi phí hoạt động SX khác/hoạt động dịch vụ	Tỷ đồng	-
2	Chi phí hoạt động tài chính	Tỷ đồng	
3	Chi phí khác	Tỷ đồng	-
<b>IV</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>235,794</b>

OK

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị KH 2023
V	Lợi nhuận SXKD sau thuế	Tỷ đồng	223,918

7. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

- Dự kiến Tỷ lệ chia cổ tức năm 2023: 20%
- ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tỷ lệ, thời điểm, phương thức tạm ứng cổ tức và quyết định các thủ tục liên quan đến việc tạm ứng cổ tức năm 2023 (tối thiểu tạm ứng 8%).

8. Thông qua Mức lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023:

8.1. Tiền lương, thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2022:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Người quản lý, thành viên BKS	Mức lương cơ bản	Hệ số điều chỉnh tăng thêm	Tiền lương tháng	Thù lao tháng
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	27	2		11,333
2	Tổng giám đốc/Giám đốc				
3	Trưởng Ban Kiểm soát	24	2	50,369	
4	Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách kiêm TGĐ	26	2	54,566	
5	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm				9,654
6	Kiểm soát viên chuyên trách				
7	Kiểm soát viên kiêm nhiệm				9,654

8.2. Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chức vụ	Lương tháng	Thù lao tháng	Số người
I	Hội đồng quản trị			
1	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách		8,216	1
2	Thành viên HĐQT kiêm TGĐ	41,080		1
3	Thành viên HĐQT không chuyên trách		7,268	5
II	Ban kiểm soát			
1	Trưởng BKS	37,920		1
2	Thành viên BKS không chuyên trách		7,268	3

9. Thông qua phương án lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023

Danh sách các Công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.
- Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 01 Công ty kiểm toán thực hiện soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 từ danh sách trên với năng lực và mức phí phù hợp nhất; Trong trường hợp đàm phán ký kết hợp đồng với các Công ty kiểm toán trong danh sách trên không thành công, HĐQT được chủ động lựa chọn một đơn vị kiểm toán khác nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước công bố trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu và đảm bảo lợi ích cho Công ty.

10. Thông qua Sửa đổi Điều lệ và miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.

10.1. Sửa đổi Điều lệ công ty. Nội dung sửa đổi như sau:

STT	Điều, khoản, điểm	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung Điều lệ đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung
1	Điều 38; Điểm 1	Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 04 thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	Nghị quyết số 03/2023/NQ-CHP-HĐQT ngày 24/02/2023

10.2. Miễn nhiệm chức vụ Trưởng ban kiểm soát chuyên trách đối với Ông Trịnh Quang Việt từ thời điểm kết thúc Đại hội đồng cổ đông năm 2023 ngày 21/04/2023.

11. Thông qua Miễn nhiệm TV Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và kết quả đề cử của Cổ đông về nhân sự tham gia Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025 Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung:

-Thông qua việc miễn nhiệm TV HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 từ thời điểm kết thúc Đại hội đồng cổ đông năm 2023 ngày 21/04/2023. Như sau:



1. Ông: Hồ Quốc Việt – Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025
  2. Ông: Trương Công Giới– Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025
  3. Ông: Nguyễn Văn Danh – Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025
  4. Ông: Nguyễn Đức An – Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025
- Thông qua danh sách nhân sự đề cử để tiến hành bầu cử vào Hội đồng Quản trị

Công ty trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020- 2025 như sau:

1. Ông: Lâm Xuân Tuấn – PTGD Tổng công ty Điện lực miền Nam (EVNSPC)
2. Ông: Lê Quý Anh Tuấn – PTGD Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung
3. Ông: Nguyễn Đức An – Phó Trưởng Ban VT&CNTT EVNSPC

- Thông qua danh sách nhân sự đề cử để tiến hành bầu cử vào Ban kiểm soát Công ty trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020- 2025 như sau:

Ông: Nguyễn Văn Danh – Phó Trưởng Ban KTNB & GSTC EVNSPC

12. Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025. (Quy chế đính kèm)

13. Kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025:

Căn cứ vào kết quả bầu cử, các ứng cử viên sau đây đã được Đại hội tín nhiệm là người đại diện cho cổ đông tham gia vào Hội đồng Quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025.

Tên ứng cử viên	Tổng số phiếu bầu hợp lệ	Tỷ lệ % phiếu bầu
Nguyễn Đức An	113.109.073	98,97
Lê Quý Anh Tuấn	113.109.073	98,97
Lâm Xuân Tuấn	116.633.557	102,06

14. Kết quả bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025:

Căn cứ vào kết quả bầu cử, các ứng cử viên sau đây đã được Đại hội tín nhiệm là người đại diện cho cổ đông tham gia vào Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025.

Tên ứng cử viên	Tổng số phiếu bầu hợp lệ	Tỷ lệ % phiếu bầu
Nguyễn Văn Danh	114.283.901	100

047  
 ĐỒNG  
 PH  
 Y E  
 N TRI  
 - TP.



15. Tổ chức thực hiện Nghị quyết:

- Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 4 năm 2023.
- Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty; Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện tại Đại hội cổ đông phiên họp thường niên năm 2024.

Nơi nhận:

*ml*

- Các Cổ đông;
- Các TV HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Đăng Website Cty, CBTT
- Lưu TKCT (gốc).

T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA



*[Signature]*  
Hồ Quốc Việt



**BIÊN BẢN  
PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung  
Địa chỉ trụ sở chính: Khu Công nghiệp Đà Nẵng, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng, Việt Nam.  
Mã số doanh nghiệp: 0400477830 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 13/12/2004, (điều chỉnh lần 9 ngày 31/12/2021).  
Thời gian họp: Bắt đầu lúc 8 giờ 30 phút, ngày 21 tháng 4 năm 2023, kết thúc vào lúc 11 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 4 năm 2023.  
Địa điểm họp: Hội trường tầng 4- Khách sạn Sài Gòn - Ban Mê, số 01-03 Phan Chu Trinh, thành phố Buon Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk - Việt Nam.  
Chương trình và nội dung đại hội: Theo chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 đính kèm  
Họ, tên Chủ tọa và Thư ký: Chủ tọa: Ông Hồ Quốc Việt- Chủ tịch HĐQT Công ty;  
Thư ký: Ông Hồ Hoàn Kiếm – PTGD - Thư ký Công ty

**A. THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA CUỘC HỌP ĐHCĐ:**

**Thành phần tham dự:**

1. Hội đồng quản trị Công ty, gồm:
- Ông. Hồ Quốc Việt - Chủ tịch HĐQT
  - Ông. Trương Công Giới - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc
  - Ông. Nguyễn Viết Pa Sa - Thành viên HĐQT
  - Ông. Nguyễn Quang Quyền - Thành viên HĐQT
  - Ông. Nguyễn Văn Danh - Thành viên HĐQT
  - Ông. Nguyễn Hữu Phương - Thành viên độc lập HĐQT
  - Ông. Nguyễn Hữu Tâm - Thành viên độc lập HĐQT
2. Ban kiểm soát Công ty, gồm:
- Ông. Trịnh Quang Việt - Trưởng ban kiểm soát chuyên trách
  - Ông. Phạm Viết Thiên - Thành viên BKS
  - Ông. Nguyễn Đức An - Thành viên BKS
  - Ông. Nguyễn Trương Tiến Đạt - Thành viên BKS



3.Các Cổ đông và đại diện theo ủy quyền

4.Ban Lãnh đạo Công ty

5.Các đại biểu.

**Tính hợp pháp, tính hợp lệ của Đại hội:**

Ông Phạm Viết Thiên – Đại diện Ban kiểm soát trình bày báo cáo tình hình cổ đông tham dự đại hội. Nội dung chi tiết như Biên bản đính kèm.

Tóm tắt tỷ lệ cổ đông tham dự như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 146.912.668 (Một trăm bốn mươi sáu triệu, chín trăm mười hai ngàn, sáu trăm sáu mươi tám) cổ phần (100% vốn điều lệ), tương đương 146.912.668 (Một trăm bốn mươi sáu triệu, chín trăm mười hai ngàn, sáu trăm sáu mươi tám) phiếu biểu quyết.
- Tại thời điểm 8h30' ngày 21/04/2023, số lượng cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội là 14 cổ đông, đại diện cho 114.283.901 phiếu biểu quyết, tương đương với 77,79% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty. Tất cả các cổ đông và người được ủy quyền đều đủ điều kiện tham dự Đại hội.

Căn cứ khoản 1, Điều 145 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung đủ điều kiện để tiến hành.

**B. DIỄN BIẾN CUỘC HỌP ĐHĐCĐ:**

**I-THỨ TỰC TIẾN HÀNH CUỘC HỌP ĐHĐCĐ**

1. Ban tổ chức giới thiệu Chủ tọa Đại hội:

Căn cứ:

+Khoản 1, Điều 139 Luật doanh nghiệp 2020

+Điểm a, khoản 2 điều 146 Luật doanh nghiệp 2020

Đại hội giới thiệu:

Ông Hồ Quốc Việt– Chủ tịch HĐQT Công ty - Chủ tọa Đại hội

2. Ông Hồ Quốc Việt - Chủ tọa Đại hội đề cử Thư ký Đại hội:

➢ Ông Hồ Hoàn Kiếm – PTGD-Thư ký Công ty – Thư ký Đại hội

3. Ông Hồ Quốc Việt - Chủ tọa Đại hội đề cử và lấy ý kiến Đại hội biểu quyết để bầu Ban kiểm phiếu như sau:

• Ban kiểm phiếu Đại hội gồm:

➢ Ông Nguyễn Thế Nhật – Trưởng ban.

➢ Ông Nguyễn Hữu Huy – Thành viên

➢ Ông Lê Vũ Tâm – Thành viên

Đại hội đã nhất trí 100% thông qua danh sách Ban kiểm phiếu.

4. Thông qua Chương trình Đại hội:

Ông Hồ Quốc Việt - Chủ tọa Đại hội trình bày Chương trình Đại hội.

Đại hội đã nhất trí 100% thông qua Chương trình Đại hội.

5. Thông qua Quy chế Đại hội:

Ông Nguyễn Quang Quyền - Thành viên HĐQT trình bày Quy chế Đại hội.

Đại hội đã nhất trí 100% thông qua Quy chế Đại hội.

**II-BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH ĐƯỢC TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI:**

1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Công ty.

+Người trình bày: Ông Lê Quý Anh Tuấn – Phó Tổng Giám đốc.

+Tài liệu: Báo cáo số 450/BC-EVNCHP ngày 30/03/2023.

+Tóm tắt nội dung:

a. Kết quả thực hiện năm 2022

Kế hoạch SXKD năm 2022 được ĐHĐCĐ thông qua với sản lượng điện thương phẩm 651 triệu kWh, tổng doanh thu 666 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 132 tỷ đồng và tỷ lệ chia cổ tức là 12%. Tình hình hoạt động SXKD năm 2022 diễn ra trong điều kiện dịch bệnh COVID-19 cơ bản được kiểm soát, các hoạt động kinh tế-xã hội dần được khôi phục, nhu cầu tiêu thụ điện tăng cao. Đây là năm thuận lợi đi kèm khó khăn, đặt ra nhiều thách thức cho Công ty.

Với đặc điểm thủy văn A Lưới, thông thường sản lượng điện tập trung chủ yếu vào quý 4, đồng thời vào quý 4 hàng năm ở Miền Trung thường xuất hiện bão, lũ nên việc phát điện gặp nhiều rủi ro do ảnh hưởng của sự cố hệ thống lưới điện. Từ năm 2022, giá bán điện theo hợp đồng mua bán điện của Nhà máy thủy điện A Lưới giảm so với các năm trước đó (gần 300đồng/kWh), ảnh hưởng rất lớn đến doanh thu bán điện. Nhà máy A Lưới phải tạm dừng phát điện gần 1 tháng để tiến hành tháo nước kiểm tra, bảo trì đường hầm, đồng thời phải xử lý hiện tượng biến dạng khe J đập (giai đoạn 1) trước mùa mưa lũ. Nhà máy Cư Jút thường xuyên bị cắt giảm công suất vào khung giờ trưa do hệ thống thừa nguồn, các tháng 7,8,9, 10 là các tháng bức xạ thấp, thường chỉ đạt 89% thiết kế.

Bên cạnh những khó khăn, có nhiều yếu tố thuận lợi cho Công ty trong việc điều phối tích nước đầy hồ vào cuối năm 2021, thời tiết thủy văn năm 2022 tương đối thuận lợi, lưu lượng về hồ A Lưới cao hơn nhiều so với TBNN. Đội ngũ CBCNV và Ban Lãnh đạo có chuyên môn, kinh nghiệm, tâm huyết, đầy tinh thần trách nhiệm và sự quan tâm, chỉ đạo điều hành sát sao của HĐQT.

Với tinh thần vượt khó, phát huy những thuận lợi, Công ty đã linh hoạt trong vận hành 2 nhà máy an toàn, có nhiều giải pháp sáng tạo, quyết liệt trong điều hành nên đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch SXKD được ĐHĐCĐ thông qua.

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỉ lệ TH 2022 /KH 2022
	A	B	1	2	(2)/(1)
<b>I</b>	<b>Tổng sản lượng điện thương phẩm</b>	<b>Triệu kWh</b>	<b>651,099</b>	<b>925,740</b>	<b>142%</b>
1,1	Nhà máy thủy điện A Lưới	Triệu kWh	571,17	845,580	148%
1,2	Nhà máy điện mặt trời Cư Jut	Triệu kWh	79,68	79,910	100%
1,3	DA Điện áp mái	Triệu kWh	0,24	0,250	103%
<b>II</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>666,061</b>	<b>1.116,641</b>	<b>168%</b>
1	Doanh thu SXKD	Tỷ đồng	661,953	1.100,534	166%
1,1	Nhà máy thủy điện A Lưới	Tỷ đồng	489,350	925,970	189%
1,2	Nhà máy điện mặt trời Cư Jut	Tỷ đồng	172,134	174,004	101%
1,3	Điện áp mái + DA khác	Tỷ đồng	0,469	0,560	120%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ đồng	4,108	7,138	174%
3	Doanh thu khác và thu nhập khác	Tỷ đồng	0	8,969	
<b>III</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>527,163</b>	<b>580,684</b>	<b>110%</b>
1	Chi phí hoạt động SXKD chính	Tỷ đồng	527,163	580,684	110%
1,1	Nhà máy thủy điện A Lưới	Tỷ đồng	362,315	421,384	116%
1,2	Nhà máy điện mặt trời Cư Jut	Tỷ đồng	164,658	159,049	97%
1,3	DA Điện áp mái	Tỷ đồng	0,190	0,217	133%
1,4	Chi phí hoạt động SX khác/hoạt động dịch vụ...	Tỷ đồng	0	0,034	0
2	Chi phí hoạt động tài chính	Tỷ đồng	0	0	0
3	Chi phí khác	Tỷ đồng	0	0	0
<b>IV</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>138,897</b>	<b>535,957</b>	<b>386%</b>
<b>V</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>132,294</b>	<b>510,295</b>	<b>386%</b>

b. Kế hoạch SXKD năm 2022:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị KH 2023
<b>I</b>	<b>Tổng sản lượng điện thương phẩm</b>	<b>Triệu kWh</b>	<b>719,288</b>
1	Nhà máy thủy điện A Lưới	Triệu kWh	638,28
2	Nhà máy điện mặt trời Cư Jut	Triệu kWh	80,77
3	DA Điện áp mái	Triệu kWh	0,23
<b>II</b>	<b>Tổng Doanh Thu</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>764,544</b>
1	Doanh thu SXKD	Tỷ đồng	759,794
1,1	Nhà máy thủy điện A Lưới	Tỷ đồng	581,004
1,2	Nhà máy điện mặt trời Cư Jut	Tỷ đồng	178,325
1,3	DA Điện áp mái	Tỷ đồng	0,465
2	Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ đồng	4,750
3	Doanh thu khác và thu nhập khác	Tỷ đồng	-
<b>III</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>528,750</b>
1	Chi phí hoạt động SXKD chính	Tỷ đồng	528,750
1.1	Nhà máy thủy điện A Lưới	Tỷ đồng	366,686
1.2	Nhà máy điện mặt trời Cư Jut	Tỷ đồng	161,876
1.3	DA Điện áp mái	Tỷ đồng	0,188
1.4	Chi phí hoạt động SX khác/hoạt động dịch vụ	Tỷ đồng	-
2	Chi phí hoạt động tài chính	Tỷ đồng	-
3	Chi phí khác	Tỷ đồng	-
<b>IV</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>235,794</b>
<b>V</b>	<b>Lợi nhuận SXKD sau thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>223,918</b>

2. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.  
+Người trình bày: Nguyễn Thế Nhật – Kế toán trưởng Công ty.  
+Tài liệu: Báo cáo tài chính năm 2022.
3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022.  
+Người trình bày: Ông Nguyễn Hữu Tâm - Thành viên độc lập HĐQT.  
+Tài liệu: Báo cáo số 17/BC-EVNCHP-HĐQT ngày 21/4/2023
4. Báo cáo của Ban kiểm soát về kiểm soát hoạt động của công ty năm 2022.  
+Người trình bày: Ông Trịnh Quang Việt – Trưởng Ban kiểm soát Công ty.  
+Tài liệu: Báo cáo của Ban kiểm soát, ngày 21/4/2023.



5. Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023.

+Người trình bày: Ông Trương Công Giới - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc.

+Tài liệu: Tờ trình số 18/TTr-EVNCHP-HĐQT ngày 21/4/2023.

+Tóm tắt nội dung:

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

Phương án 1:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Nội dung	Thực hiện năm 2022	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Tổng lợi nhuận phân phối (1)+(2)</b>	<b>583.683,543</b>	
1	LN sau thuế TNDN	510.295,093	
2	LN để lại các năm trước	73.388,449	
<b>II</b>	<b>Phương án phân phối lợi nhuận</b>	<b>583.683,543</b>	
1	Quỹ đầu tư phát triển		0%
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	13.062,000	theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
3	Quỹ thưởng người quản lý công ty	579,000	theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
4	Cổ tức	440.738,004	30%
	- Cổ tức đã tạm ứng trong năm (12%)	176.295,2	
5	Lợi nhuận để lại (I-II.1-II.2-II.3-II.4)	129.304,539	

Phương án 2:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Nội dung	PPLN năm 2022	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Tổng lợi nhuận phân phối (1)+(2)</b>	<b>583.683,543</b>	
1	LN sau thuế TNDN	510.295,093	
2	LN để lại các năm trước	73.388,449	
<b>II</b>	<b>Phương án phân phối lợi nhuận</b>	<b>583.683,543</b>	
1	Quỹ đầu tư phát triển		0%
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	13.062,000	theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022

II C O V O I  
II C H I  
II E  
II A

Stt	Nội dung	PPLN năm 2022	Ghi chú
3	Quỹ thưởng người quản lý công ty	579,000	theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
4	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi tăng thêm (mức 1 tháng lương thực hiện) do lợi nhuận năm 2022 vượt kế hoạch	4.354,000	Vận dụng khoản 1, điều 8, nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016
5	Cổ tức	440.738,004	30%
	- Cổ tức đã tạm ứng trong năm (12%)	176.295,2	
6	Lợi nhuận để lại (I-II.1-II.2-II.3-II.4)	124.950,539	

Trong đó, phương án chi trả cổ tức năm 2022 như sau:

- Hình thức chi trả cổ tức: Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền: 30%, trong đó đã tạm ứng đợt 1 với tỷ lệ 12% bằng tiền trong năm 2022, 18% còn lại chia bằng tiền, thực hiện trong tháng 6/2023.

#### Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

##### Phương án 1:

- Dự kiến Tỷ lệ chia cổ tức năm 2023: 20%
- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tỷ lệ, thời điểm, phương thức tạm ứng cổ tức và quyết định các thủ tục liên quan đến việc tạm ứng cổ tức năm 2023 (tối thiểu tạm ứng 8%).

##### Phương án 2:

- Trích quỹ đầu tư phát triển: 0% lợi nhuận sau thuế
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: Vận dụng quy định tại khoản 1, điều 8 nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016.
- Trích quỹ thưởng Người quản lý, Kiểm soát viên: Vận dụng quy định tại khoản 2, điều 8 nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016.
- Tỷ lệ chia cổ tức: 20%
- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tỷ lệ, thời điểm, phương thức tạm ứng cổ tức và quyết định các thủ tục liên quan đến việc tạm ứng cổ tức năm 2023 (tối thiểu tạm ứng 8% để đảm bảo LN để lại của năm 2021 trở về trước được chi trả hết trong năm 2023 theo chỉ đạo của EVN và EVNCPC).

6. Tờ trình Mức lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023.

+Người trình bày: Ông Nguyễn Việt Pa Sa - Thành viên HĐQT.

+Tài liệu: Tờ trình số 19/TTr-EVNCHP-HĐQT ngày 21/4/2023.



+Tóm tắt nội dung:

6.1. Tiền lương, thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2022:

Phương án 1:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Người quản lý, thành viên BKS	Mức lương cơ bản	Hệ số điều chỉnh tăng thêm	Tiền lương tháng	Thù lao tháng
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	27	2		11,333
2	Tổng giám đốc/Giám đốc				
3	Trưởng Ban Kiểm soát	24	2	50,369	
4	Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách kiêm TGD	26	2	54,566	
5	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm				9,654
6	Kiểm soát viên chuyên trách				
7	Kiểm soát viên kiêm nhiệm				9,654

Phương án 2:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Người quản lý, thành viên BKS	Mức lương cơ bản	Hệ số điều chỉnh tăng thêm	Tiền lương tháng	Thù lao tháng
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	27	2		11,333
2	Tổng giám đốc/Giám đốc				
3	Trưởng Ban Kiểm soát	24	2	50,369	
4	Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách kiêm TGD	26	2	54,566	
5	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm				9,654
6	Kiểm soát viên chuyên trách				
7	Kiểm soát viên kiêm nhiệm				9,654
8	Phó Tổng giám đốc/Phó giám đốc	23	2	48,270	
9	Kế toán trưởng	21	2	44,072	

6.2. Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023:

Phương án 1:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Stt	Chức vụ	Lương tháng	Thù lao tháng	Số người
I	Hội đồng quản trị			

1	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách		8,216	1
2	Thành viên HĐQT kiêm TGD	41,080		1
3	Thành viên HĐQT không chuyên trách		7,268	5
II Ban kiểm soát				
1	Trưởng BKS	37,920		1
2	Thành viên BKS không chuyên trách		7,268	3

Phương án 2:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chức vụ	Lương tháng	Thù lao tháng	Số người
I Hội đồng quản trị				
1	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách		7,963	1
2	Thành viên HĐQT kiêm TGD	38,341		1
3	Thành viên HĐQT không chuyên trách		6,783	5
II Ban kiểm soát				
1	Trưởng BKS	35,392		1
2	Thành viên BKS không chuyên trách		6,783	3
3	Trưởng BKS không chuyên trách		7,078	1

7. Tờ trình về phương án lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

+Người trình bày: Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt – Thành viên Ban kiểm soát Công ty.

+Tài liệu: Tờ trình số 01/TTr-BKS ngày 21/4/2023.

+Tóm tắt nội dung:

Danh sách các Công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.
- Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 01 Công ty kiểm toán thực hiện soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 từ danh sách trên với năng lực và mức phí phù hợp nhất; Trong trường hợp đàm phán ký kết hợp đồng với các Công ty kiểm toán trong danh sách trên không thành công, HĐQT được chủ động lựa chọn một đơn vị kiểm



toán khác nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước công bố trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu và đảm bảo lợi ích cho Công ty.

8. Tờ trình Sửa đổi Điều lệ và miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung

+Người trình bày: Ông Nguyễn Hữu Phương – Thành viên HĐQT độc lập.

+Tài liệu: Tờ trình số 20/TTr-EVNCHP-HĐQT ngày 21/4/2023.

+Tóm tắt nội dung:

Căn cứ Nghị quyết số 03/2023/NQ-CHP-HĐQT ngày 24/02/2023, tại mục 2: “*Thống nhất Điều chỉnh cơ cấu Ban kiểm soát Công ty thành 03 người làm việc không chuyên trách đại diện cho 03 Cổ đông lớn và chọn 01 trong 03 Thành viên Ban kiểm soát làm Trưởng ban để những người đại diện phần vốn báo cáo xin ý kiến chủ sở hữu để biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023*”.

Căn cứ Nghị quyết số 06/2023/NQ-CHP-HĐQT ngày 30/3/2023 của Hội đồng Quản trị Công ty.

Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 nội dung sau:

8.1. Sửa đổi Điều lệ công ty. Nội dung sửa đổi như sau:

STT	Điều, khoản, điểm	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung Điều lệ đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung
1	Điều 38; Điểm 1	Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 04 thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	Nghị quyết số 03/2023/NQ-CHP-HĐQT ngày 24/02/2023

8.2. Miễn nhiệm chức vụ Trưởng ban kiểm soát chuyên trách đối với Ông Trịnh Quang Việt từ thời điểm kết thúc Đại hội đồng cổ đông năm 2023 ngày 21/04/2023.

9. Báo cáo Miễn nhiệm TV Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và kết quả đề cử của Cổ đông về nhân sự tham gia Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025 Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung

+Người trình bày: Ông Nguyễn Hữu Phương – Thành viên HĐQT độc lập.

+Tài liệu: Báo cáo số 21/BC-EVNCHP-HĐQT ngày 21/4/2023

+Tóm tắt nội dung:

Căn cứ văn bản số 2493/EVNSPC-TCNS ngày 07/4/2023 của Tổng công ty Điện lực Miền Nam(EVNSPC) về việc thôi cử và giới thiệu nhân sự tham gia ứng cử thành viên HĐQT và BKS của CHP nhiệm kỳ 2020-2025.

Căn cứ văn bản số 2525/EVNCP-TCNS+TH ngày 17/4/2023 của Tổng công ty Điện lực Miền Trung(EVNCP) về việc biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên của CHP năm 2023.

Tính đến thời điểm theo Thông báo của Công ty thì các cổ đông và nhóm cổ đông khác không có đề cử, ứng cử ứng viên tham gia HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025.

Thông qua việc miễn nhiệm TV HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 từ thời điểm kết thúc Đại hội đồng cổ đông năm 2023 ngày 21/04/2023. Như sau:

1. Ông: Hồ Quốc Việt – Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025
2. Ông: Trương Công Giới– Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025
3. Ông: Nguyễn Văn Danh – Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025
4. Ông: Nguyễn Đức An – Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025

- Thông qua danh sách nhân sự đề cử để tiến hành bầu cử vào Hội đồng Quản trị Công ty trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020- 2025 như sau:

**1. Ông: Lâm Xuân Tuấn**

- Ngày tháng năm sinh: 30/4/1969
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh - Kỹ sư điện
- Chức vụ đơn vị công tác: Phó TGD – Tổng công ty Điện lực miền Nam

**2. Ông: Lê Quý Anh Tuấn**

- Ngày tháng năm sinh: 30/8/1969
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ điện
- Chức vụ đơn vị công tác: Phó TGD – Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung

**3. Ông: Nguyễn Đức An**

- Ngày tháng năm sinh: 10/10/1967
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh – Cử nhân kinh tế.
- Chức vụ đơn vị công tác: Phó Trưởng ban Viễn thông – Công nghệ thông tin– Tổng công ty Điện lực miền Nam

- Thông qua danh sách nhân sự đề cử để tiến hành bầu cử vào Ban kiểm soát Công ty trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020- 2025 như sau:

**Ông: Nguyễn Văn Danh**

- Ngày tháng năm sinh: 06/01/1976
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân QTKD quốc tế - Cử nhân kế toán.
- Chức vụ đơn vị công tác: Phó Trưởng ban Kiểm toán nội bộ và Giám sát tài chính – Tổng công ty Điện lực miền Nam

10. Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025

+Người trình bày: Ông Nguyễn Thế Nhật – Kế toán trưởng Công ty.

+Tài liệu: Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025.

11. Báo cáo tóm tắt các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023.

+Người trình bày: Ông Trương Công Giới - Tổng Giám đốc Công ty

+Tài liệu: Báo cáo số 23/BC-EVNCHP-HĐQT ngày 21/4/2023.

### III-PHÂN THẢO LUẬN CỦA CÁC CỔ ĐÔNG:

Các cổ đông tham gia thảo luận các báo cáo và tờ trình được trình bày tại Đại hội và đưa ra các ý kiến đóng góp, thắc mắc đối với các vấn đề như sau:

-Ý kiến 1: (Cổ đông Nguyễn Văn Kiên Mã CĐ số 17):

+ Kế hoạch SXKD năm 2023 đề nghị làm rõ chi phí hoạt động của Nhà máy TĐ A Lưới. Về chi phí 367 tỷ trên sản lượng 638 tr kWh thì đề nghị làm rõ cho Cổ đông.

+Kế hoạch kiểm tra bảo dưỡng đối với Nhà máy A Lưới và Nhà máy Cư Jut.

+Về tỷ lệ sở hữu Cty nước ngoài của cty là 0%, vậy đơn vị tư vấn căn cứ vào đâu để đề nghị UBCK phê duyệt tỷ lệ sở hữu nước ngoài là 0%. Nên đề nghị xem xét lại một số ngành nghề để xác định lại tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

Trà lời:

+Công tác bảo dưỡng nhà máy TĐ A Lưới, công ty đã thực hiện bảo dưỡng năm 2021 và kiểm tra bảo dưỡng bổ sung năm 2022. Năm 2023 thì tập trung công tác duy tu bảo dưỡng.

+Nhà máy Cư Jut thì thực hiện tiêu tu trung tu định kỳ theo quy trình.

+Về tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Căn cứ theo Luật đầu tư và Nghị định 155/CP về ngành nghề của công ty đầu tư xây dựng các công trình năng lượng, điện gió, điện mặt trời. Thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 0%. Tuy nhiên HĐQT công ty sẽ rà soát kỹ lại các ngành nghề đăng ký kinh doanh trong điều lệ để báo cáo Cổ đông trong kỳ họp sau.

+Về chi phí Kh 2023 của Nhà máy TĐ A Lưới: Công ty có báo cáo chi tiết theo tài liệu đại hội.

### IV-BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

#### 1. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết:

Tính đến thời điểm biểu quyết 10 giờ 30 phút, ngày 21/4/2023. Số lượng cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội là 14 cổ đông, đại diện cho 114.283.901 phiếu biểu quyết, tương đương với 77,79% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.

#### 1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022.

Kết quả	Tổng số cổ phần (tổng số phiếu biểu quyết)	Tỷ lệ
Tán thành	114.283.901	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

2. Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.

Kết quả	Tổng số cổ phần (tổng số phiếu biểu quyết)	Tỷ lệ
Tán thành	114.283.901	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2022.

Kết quả	Tổng số cổ phần (tổng số phiếu biểu quyết)	Tỷ lệ
Tán thành	114.283.901	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

4. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kiểm soát hoạt động của công ty năm 2022.

Kết quả	Tổng số cổ phần (tổng số phiếu biểu quyết)	Tỷ lệ
Tán thành	114.283.901	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.

Phương án 1: (Cổ tức 30%; Quỹ KTPL, NQL 13,641 tỷ đồng; LN để lại 129,304 tỷ đồng)

Kết quả	Tổng số cổ phần (tổng số phiếu biểu quyết)	Tỷ lệ
Tán thành	75.499.506	66,06%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Phương án 2: (Cổ tức 30%; Quỹ KTPL, NQL 17,995 tỷ đồng; LN để lại 124,95 tỷ đồng)

Kết quả	Tổng số cổ phần (tổng số phiếu biểu quyết)	Tỷ lệ
Tán thành	38.784.395	33,94%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

6. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

Kết quả	Tổng số cổ phần (tổng số phiếu biểu quyết)	Tỷ lệ
---------	--	-------

Tán thành	114.283.901	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

7. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

Phương án 1: Dự kiến Tỷ lệ chia cổ tức năm 2023 là 20%, ủy quyền cho HĐQT quyết định tỷ lệ, thời điểm, phương thức tạm ứng cổ tức, tạm ứng tối thiểu 8%

Kết quả	Tổng số cổ phần (tổng số phiếu biểu quyết)	Tỷ lệ
Tán thành	79.287.686	69,38%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Phương án 2: Dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2023 là 20%; QKTPL, NQL vận dụng theo khoản 1, 2 điều 8, NĐ53; Ủy quyền cho HĐQT quyết định tỷ lệ, thời điểm, phương thức tạm ứng cổ tức, tạm ứng tối thiểu 8%

Kết quả	Tổng số cổ phần (tổng số phiếu biểu quyết)	Tỷ lệ
Tán thành	34.996.215	30,62%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

8. Thông qua Mức lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023.

8.1: Tiền lương, thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2022

Phương án 1: Lương, thù lao HĐQT, BKS 2022

Kết quả	Tổng số cổ phần (tổng số phiếu biểu quyết)	Tỷ lệ
Tán thành	75.708.936	66,25%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

Phương án 2: Lương, thù lao HĐQT, BKS, PTGD, KTT 2022

Kết quả	Tổng số cổ phần (tổng số phiếu biểu quyết)	Tỷ lệ
Tán thành	38.574.965	33,75%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

8.2: Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023

**Phương án 1:** Thù lao CT HĐQT 8,216trđ, TV HĐQT, TV BKS 7,268trđ; Lương TV HĐQT kiêm TGD 41,080trđ, trưởng BKS 37,920 trđ.

Kết quả	Tổng số cổ phần (tổng số phiếu biểu quyết)	Tỷ lệ
Tán thành	79.882.916	69,90%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

**Phương án 2:** Thù lao CT HĐQT 7,963trđ, TV HĐQT, TV BKS 6,783trđ; Lương TV HĐQT kiêm TGD 38,341trđ, trưởng BKS 35,392 trđ

Kết quả	Tổng số cổ phần (tổng số phiếu biểu quyết)	Tỷ lệ
Tán thành	34.400.985	30,10%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

9. Thông qua phương án lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

Kết quả	Tổng số cổ phần (tổng số phiếu biểu quyết)	Tỷ lệ
Tán thành	114.283.901	100%
Không tán thành	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

10. Thông qua Sửa đổi Điều lệ và miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.

Kết quả	Tổng số cổ phần (tổng số phiếu biểu quyết)	Tỷ lệ
Tán thành	79.752.942	69,78%
Không tán thành	34.530.959	30,22%
Không có ý kiến	0	0%

## 2. Các vấn đề đã được thông qua:

1) Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh Công ty năm 2022, với các chỉ tiêu:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỉ lệ TH 2022 /KH 2022
	A	B	1	2	(2)/(1)
I	Tổng sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	651,099	925,740	142%

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỉ lệ TH 2022 /KH 2022
1,1	Nhà máy thủy điện A Lưới	Triệu kWh	571,17	845,580	148%
1,2	Nhà máy điện mặt trời Cư Jut	Triệu kWh	79,68	79,910	100%
1,3	DA Điện áp mái	Triệu kWh	0,24	0,250	103%
<b>II</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>666,061</b>	<b>1.116,641</b>	<b>168%</b>
1	Doanh thu SXKD	Tỷ đồng	661,953	1.100,534	166%
1,1	Nhà máy thủy điện A Lưới	Tỷ đồng	489,350	925,970	189%
1,2	Nhà máy điện mặt trời Cư Jut	Tỷ đồng	172,134	174,004	101%
1,3	Điện áp mái + DA khác	Tỷ đồng	0,469	0,560	120%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ đồng	4,108	7,138	174%
3	Doanh thu khác và thu nhập khác	Tỷ đồng	0	8,969	
<b>III</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>527,163</b>	<b>580,684</b>	<b>110%</b>
1	Chi phí hoạt động SXKD chính	Tỷ đồng	527,163	580,684	110%
1,1	Nhà máy thủy điện A Lưới	Tỷ đồng	362,315	421,384	116%
1,2	Nhà máy điện mặt trời Cư Jut	Tỷ đồng	164,658	159,049	97%
1,3	DA Điện áp mái	Tỷ đồng	0,190	0,217	133%
1,4	Chi phí hoạt động SX khác/hoạt động dịch vụ...	Tỷ đồng	0	0,034	0
2	Chi phí hoạt động tài chính	Tỷ đồng	0	0	0
3	Chi phí khác	Tỷ đồng	0	0	0
<b>IV</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>138,897</b>	<b>535,957</b>	<b>386%</b>
<b>V</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>132,294</b>	<b>510,295</b>	<b>386%</b>

+Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua: 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

- 2) Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC (đính kèm).

+Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua: 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

- 3) Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2022 (Báo cáo số 17/BC-EVNCHP-HĐQT ngày 21/4/2023)

+Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua:100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

4) Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kiểm soát hoạt động của công ty năm 2022 (Báo cáo của Ban kiểm soát, ngày 21/4/2023)

+Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua:100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

5) Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Nội dung	Thực hiện năm 2022	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Tổng lợi nhuận phân phối (1)+(2)</b>	<b>583.683,543</b>	
1	LN sau thuế TNDN	510.295,093	
2	LN để lại các năm trước	73.388,449	
<b>II</b>	<b>Phương án phân phối lợi nhuận</b>	<b>583.683,543</b>	
1	Quỹ đầu tư phát triển		0%
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	13.062,000	theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
3	Quỹ thưởng người quản lý công ty	579,000	theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
4	Cổ tức	440.738,004	30%
	- Cổ tức đã tạm ứng trong năm (12%)	176.295,2	
5	Lợi nhuận để lại (I-II.1-II.2-II.3-II.4)	129.304,539	

+Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua:66,06% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

6) Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị KH 2023
<b>I</b>	<b>Tổng sản lượng điện thương phẩm</b>	<b>Triệu kWh</b>	<b>719,288</b>
1	Nhà máy thủy điện A Lưới	Triệu kWh	638,28
2	Nhà máy điện mặt trời Cư Jut	Triệu kWh	80,77
3	ĐA Điện áp mái	Triệu kWh	0,23
<b>II</b>	<b>Tổng Doanh Thu</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>764,544</b>
1	Doanh thu SXKD	Tỷ đồng	759,794

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị KH 2023
1,1	Nhà máy thủy điện A Lưới	Tỷ đồng	581,004
1,2	Nhà máy điện mặt trời Cư Jut	Tỷ đồng	178,325
1,3	DA Điện áp mái	Tỷ đồng	0,465
2	Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ đồng	4,750
3	Doanh thu khác và thu nhập khác	Tỷ đồng	-
<b>III</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>528,750</b>
1	Chi phí hoạt động SXKD chính	Tỷ đồng	528,750
1.1	Nhà máy thủy điện A Lưới	Tỷ đồng	366,686
1.2	Nhà máy điện mặt trời Cư Jut	Tỷ đồng	161,876
1.3	DA Điện áp mái	Tỷ đồng	0,188
1.4	Chi phí hoạt động SX khác/hoạt động dịch vụ	Tỷ đồng	-
2	Chi phí hoạt động tài chính	Tỷ đồng	-
3	Chi phí khác	Tỷ đồng	-
<b>IV</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>235,794</b>
<b>V</b>	<b>Lợi nhuận SXKD sau thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>223,918</b>

+Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua: 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

7) Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

- Dự kiến Tỷ lệ chia cổ tức năm 2023: 20%

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tỷ lệ, thời điểm, phương thức tạm ứng cổ tức và quyết định các thủ tục liên quan đến việc tạm ứng cổ tức năm 2023 (tối thiểu tạm ứng 8%).

+Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua: 69,38% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

8) Thông qua Mức lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023:

- Tiền lương, thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2022:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Người quản lý, thành viên BKS	Mức lương cơ bản	Hệ số điều chỉnh tăng thêm	Tiền lương tháng	Thù lao tháng
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	27	2		11,333

*me*

STT	Người quản lý, thành viên BKS	Mức lương cơ bản	Hệ số điều chỉnh tăng thêm	Tiền lương tháng	Thù lao tháng
2	Tổng giám đốc/Giám đốc				
3	Trưởng Ban Kiểm soát	24	2	50,369	
4	Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách kiêm TGD	26	2	54,566	
5	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm				9,654
6	Kiểm soát viên chuyên trách				
7	Kiểm soát viên kiêm nhiệm				9,654

+Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua: 66,25% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

- Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chức vụ	Lương tháng	Thù lao tháng	Số người
I	Hội đồng quản trị			
1	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách		8,216	1
2	Thành viên HĐQT kiêm TGD	41,080		1
3	Thành viên HĐQT không chuyên trách		7,268	5
II	Ban kiểm soát			
1	Trưởng BKS	37,920		1
2	Thành viên BKS không chuyên trách		7,268	3

+Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua: 69,90% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

9) Thông qua phương án lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023

Danh sách các Công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.
- Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 01 Công ty kiểm toán thực hiện soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 từ danh sách trên với năng lực và mức phí phù hợp nhất; Trong trường hợp đàm phán ký kết hợp đồng với các Công ty kiểm

toán trong danh sách trên không thành công, HĐQT được chủ động lựa chọn một đơn vị kiểm toán khác nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước công bố trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu và đảm bảo lợi ích cho Công ty.

+ Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua: 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

10) Thông qua Sửa đổi Điều lệ và miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung.

- Sửa đổi Điều lệ công ty. Nội dung sửa đổi như sau:

STT	Điều, khoản, điểm	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung Điều lệ đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung
1	Điều 38; Điểm 1	Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 04 thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	Nghị quyết số 03/2023/NQ-CHP-HĐQT ngày 24/02/2023

- Miễn nhiệm chức vụ Trưởng ban kiểm soát chuyên trách đối với Ông Trịnh Quang Việt từ thời điểm kết thúc Đại hội đồng cổ đông năm 2023 ngày 21/04/2023.

+ Tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua: 69,78% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

11) Thông qua Miễn nhiệm TV Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và kết quả đề cử của Cổ đông về nhân sự tham gia Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025 Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung:

- Thông qua việc miễn nhiệm TV HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 từ thời điểm kết thúc Đại hội đồng cổ đông năm 2023 ngày 21/04/2023. Như sau:

- Ông: Hồ Quốc Việt – Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025
- Ông: Trương Công Giới – Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025
- Ông: Nguyễn Văn Danh – Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025
- Ông: Nguyễn Đức An – Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025

- Thông qua danh sách nhân sự đề cử để tiến hành bầu cử vào Hội đồng Quản trị Công ty trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020- 2025 như sau:

- Ông: Lâm Xuân Tuấn – PTGD Tổng công ty Điện lực miền Nam (EVNSPC)
- Ông: Lê Quý Anh Tuấn – PTGD Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung
- Ông: Nguyễn Đức An – Phó Trưởng Ban VT&CNTT EVNSPC

- Thông qua danh sách nhân sự đề cử để tiến hành bầu cử vào Ban kiểm soát Công ty trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020- 2025 như sau:

Ông: Nguyễn Văn Danh – Phó Trưởng Ban KTNB & GSTC EVNSPC

78.  
 T  
 Á  
 N  
 H  
 1  
 0

12) Kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025:

Căn cứ vào kết quả bầu cử, các ứng cử viên sau đây đã được Đại hội tín nhiệm là người đại diện cho cổ đông tham gia vào Hội đồng Quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025.

Tên ứng cử viên	Tổng số phiếu bầu hợp lệ	Tỷ lệ % phiếu bầu
Nguyễn Đức An	113.109.073	98,97
Lê Quý Anh Tuấn	113.109.073	98,97
Lâm Xuân Tuấn	116.633.557	102,06

13) Kết quả bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025:

Căn cứ vào kết quả bầu cử, các ứng cử viên sau đây đã được Đại hội tín nhiệm là người đại diện cho cổ đông tham gia vào Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025.

Tên ứng cử viên	Tổng số phiếu bầu hợp lệ	Tỷ lệ % phiếu bầu
Nguyễn Văn Danh	114.283.901	100

### C. THỦ TỤC BẾ MẠC ĐẠI HỘI:

Thư ký Đại hội đọc toàn văn Nghị quyết/biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông đã tán thành 100% thông qua Nghị quyết/Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Hội đồng quản trị đã tiếp thu các ý kiến đóng góp của cổ đông và triển khai thực hiện trong năm 2023.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung đã kết thúc vào hồi 11 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 4 năm 2023.

Biên bản này gồm 21 trang, được lập thành 01 bản chính lưu trữ tại Văn phòng Công ty và sao gửi cho UBCKNN, website Công ty, các cổ đông sáng lập, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội cùng liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản này.

**THƯ KÝ**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2023**  
**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**



Hồ Hoàn Kiếm

**T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2023**  
**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Hồ Quốc Việt